TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn
2. Ông Hà Bửu K

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 591/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Ngọc Á, sinh năm: 1994; HKTT: ấp Thạnh Thanh, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố 7, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm: 1996; địa chỉ: ấp Thạnh Thanh, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa nguyên đơn chị Ngọc Á trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí Thtự tìm hiểu quen biết và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn. Chị và anh Th chung sống không hạnh phúc do anh Th thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn chơi và sử dụng chất cấm (ma túy) nhiều lần và hiện đang bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Chị và anh Th đã sống ly thân trước khi anh Th bị bắt đi cai nghiện vào tháng 8/2024, nay chị không còn

tình cảm với anh Th, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có một con chung tên Nguyễn Đoàn Phúc Thịnh, sinh ngày 10/8/2020 hiện đang sống với chị Á, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Á không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Chí Thtrình bày: Anh xác định trình bày của chị Á về hôn nhân, con chung là đúng. Hiện anh đang chấp hành cia nghiện bắt buộc nên anh không liên lạc được với chị Á và cũng không gặp mặt được vì chị Á không đến thăm anh lần nào. Nay chị Á yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ, anh yêu cầu sau khi anh anh hoàn tất việc cai nghiện anh sẽ gặp chị Á để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị Ngọc Á khởi kiện anh Nguyễn Chí Thyêu cầu ly hôn, nuôi con chung nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và anh Th với tư cách là bị đơn trong vụ kiện, có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Á và anh Th với tư cách là nguyên đơn, bị đơn trong vụ kiện có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Á, anh Th.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Á và anh Th tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Theo sự xác định của chị Á, giữa chị và anh Th chung sống không hạnh phúc do anh Th thiếu trách nhiệm với gia đình và sử dụng chất cấm (ma túy), đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại từ năm 2024 cho đến nay. Điều này đã được anh Th thừa nhận tại bản tự khai anh Th cho rằng anh không liên lạc và gặp được chị Á nên anh không quyết định việc ly hôn hay không, trái lại chị Á kiên quyết được ly hôn. Xét thấy chị Á và anh Th đã ly thân nhau trong khoảng thời gian dài cho đến nay. Điều này chứng tỏ, anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại. Mặc khác, quá trình thu thập tài liệu chứng cứ xác định được anh Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2021 và nghiện ma túy trong thời gian dài, ngày 30/9/2024 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho đến nay. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Th là nguy hiểm cho bản thân, gia đình, xã hội và là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến phát sinh

các loại tội phạm khác. Vì vậy, chị Á yêu cầu được ly hôn với anh Th là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Á được ly hôn với anh Th.

[2.2] Về con chung: Chị Á xác định chị và anh Th có một con chung tên Nguyễn Đoàn Phúc Thịnh, sinh ngày 10/8/2020 hiện đang sống với chị. Chị Á yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thịnh, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Thịnh hiện sống với chị Á, cháu vẫn phát triển bình thường. Bản thân anh Th cũng không có ý kiến phản đối cho rằng chị Á nuôi con không tốt nên đối với yêu cầu của chị Á về việc được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thịnh là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Đoàn Phúc Thịnh, sinh ngày 10/8/2020 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Á không yêu cầu.

Anh Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Th cũng không có ý kiến gì về tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm chị Á phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Á đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008920 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Á đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a -b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đoàn Thị Ngọc Á được ly hôn với anh Nguyễn Chí Th.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Đoàn Phúc Thịnh, sinh ngày 10/8/2020 cho chị Đoàn Thị Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Chí Thkhông phải cấp dưỡng nuôi con do chị Á không yêu cầu.

Anh Nguyễn Chí Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét do không yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc chị Đoàn Thị Ngọc Á phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Á đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008920 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Á đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Hưng;
- Lưu.

Dương Văn Hôm